

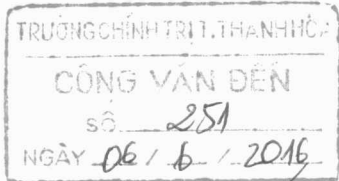
TỈNH ỦY THANH HÓA

\*

Số 288-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 5 năm 2016



**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Chương trình phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn  
và các Khu công nghiệp giai đoạn 2016 – 2020**

*1/cg quieu bat  
- Dye website  
- Ucu 11  
- Sphacell*

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII; Quy chế làm việc và Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Xét đề nghị của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVIII  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn và các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, đưa KKT Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm đô thị - công nghiệp và dịch vụ ven biển trọng điểm của cả nước, với các tổ hợp công nghiệp mũi nhọn như: lọc hóa dầu, nhiệt điện, luyện cán thép, xi măng, cơ khí chế tạo, chế biến hàng xuất khẩu... gắn với khai thác có hiệu quả cảng biển Nghi Sơn, hình thành trung tâm cảng biển, dịch vụ thương mại cùng với các khu đô thị hiện đại, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh và vùng kinh tế Bắc Trung bộ. Phát huy tối đa lợi thế, tiềm năng của các vùng miền, địa phương để xây dựng và phát triển các KCN gắn với các vùng kinh tế động lực đã được quy hoạch; tăng cường môi liên kết ngành, liên kết vùng, nâng cao sức cạnh tranh và hỗ trợ phát triển, tạo các cực tăng trưởng và sức lan tỏa cho toàn bộ nền kinh tế; ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Lam Sơn - Sao Vàng theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi để bứt phá trong thu hút đầu tư; huy động các nguồn vốn đầu tư KCN Hoàng Long và KCN số 3, số 4 KKT Nghi Sơn, trở thành các KCN điển hình, xanh - sạch - đẹp, thân thiện với môi trường; nhanh chóng lấp đầy diện tích đất công nghiệp.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 5 NĂM (2016 - 2020)**

**1. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - thương mại và dịch vụ: 441.000 tỷ đồng (tính theo giá so sánh năm 2010); trong đó:**

- KKT Nghi Sơn: 414.600 tỷ đồng

- Các KCN: 26.400 tỷ đồng.

**2. Tổng giá trị xuất khẩu: 6.170 triệu USD; trong đó:**

- KKT Nghi Sơn: 3.620 triệu USD

- Các KCN: 2.550 triệu USD.

**3. Thu ngân sách: 82.000 tỷ đồng; trong đó:**

- KKT Nghi Sơn: 79.000 tỷ đồng

- Các KCN: 3.000 tỷ đồng.

**4. Giải quyết việc làm: 167.000 người; trong đó:**

- KKT Nghi Sơn: 67.000 người

- Các KCN: 100.000 người.

**5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 295.000 tỷ đồng; trong đó:**

- KKT Nghi Sơn: 273.800 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn thực hiện của các doanh nghiệp trong nước 72.100 tỷ đồng; doanh nghiệp nước ngoài 183.700 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách 8.000 tỷ đồng (trong đó: Vốn Trung ương 6.800 tỷ đồng, vốn địa phương 1.200 tỷ đồng);

+ Vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác và dân cư 10.000 tỷ đồng.

- Các KCN: 21.200 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn thực hiện của các doanh nghiệp trong nước 8.100 tỷ đồng; doanh nghiệp nước ngoài 12.100 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách 1.000 tỷ đồng (trong đó: Vốn Trung ương 700 tỷ đồng, vốn địa phương 300 tỷ đồng).

**6. Đầu tư hạ tầng KCN: 2.600 ha.**

- KCN trong KKT Nghi Sơn khoảng 1.000 ha (gồm KCN số 3, 4, 5).

- Các KCN khoảng 1.600 ha (gồm: KCN Lam Sơn - Sao Vàng 550 ha; KCN Hoàng Long 286,82 ha; KCN Đình Hương - Tây Bắc ga 49,44 ha; KCN Bim Sơn 430 ha; các KCN khác gần 300 ha).

**7. Tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp cho thuê lũy kế đến 2020:**

- Tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp KKT Nghi Sơn hiện hữu đạt khoảng 85%; sau khi điều chỉnh quy hoạch mở rộng đạt khoảng 30%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 60%.

- Tỷ lệ lấp đầy KCN Lam Sơn - Sao Vàng 25%; KCN Hoàng Long 40%; KCN Đình Hương - Tây Bắc ga 100%; KCN Bim Sơn 60%.

**III. NHIỆM VỤ**

**1. Phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn**

### **1.1. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch**

- Trên cơ sở Đề án mở rộng KKT Nghi Sơn, thuê tư vấn nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài tham gia lập quy hoạch chung điều chỉnh, mở rộng KKT Nghi Sơn với diện tích 106.000 ha, trong đó: 66.497,57 ha đất liền và đảo; 39.502,43 ha mặt nước, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2017.

- Trên cơ sở quy hoạch chung được phê duyệt, triển khai lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu chức năng chính, gồm:

+ Quy hoạch một số KCN mới, đưa tổng thể quỹ đất công nghiệp từ 3:655 ha hiện nay lên khoảng 7.400 ha. Cụ thể: KCN phụ trợ, kho Phú Lâm - Phú Sơn 850 ha; KCN nhẹ Yên Lạc - Công Bình - Công Chính 1.500 ha; Cụm dịch vụ nghề cá và đánh bắt xa bờ Hải Bình, Hải Ninh 50 ha...

+ Quy hoạch các khu du lịch Hải Hòa, Tân Dân (huyện Tĩnh Gia).

### **1.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng**

Tập trung ưu tiên nguồn vốn ngân sách và huy động tối đa các nguồn vốn ODA để từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiết yếu trong KKT Nghi Sơn (khu vực 18.611,6 ha), đặc biệt là các tuyến đường giao thông chính kết nối các khu chức năng và cảng biển. Từng bước đầu tư một số hạng mục giao thông quan trọng đối với KKT Nghi Sơn mở rộng.

a) Về giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương và tỉnh để đầu tư xây dựng các tuyến: Đường nối từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; đường ven biển từ Hoằng Hóa - Sầm Sơn - Quảng Xương - Tĩnh Gia kết nối với tỉnh Nghệ An; đầu tư mở rộng tuyến đường Yên Cát nối quốc lộ 48; nối tuyến đường quốc lộ 217 đi cửa khẩu Na Mèo với KKT Nghi Sơn; nâng cấp quốc lộ 15 thu hút hàng hoá từ các tỉnh Sơn La, Hòa Bình; đầu tư nâng cấp một số tuyến đường của huyện Tĩnh Gia với các huyện Quảng Xương, Nông Cống, Như Thanh.

+ Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam qua KKT Nghi Sơn.

+ Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải mở rộng ga Khoa Trường và ga Vân Trai; đầu tư tuyến tránh đường sắt về phía Tây theo quy hoạch được duyệt đến năm 2020.

- Giao thông đối nội:

+ Sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư hoàn thành và kết nối một số tuyến đường: Đông Tây 4, Bắc Nam 1B, Bắc Nam 2, Đông Tây; xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây và một số tuyến đường, hạng mục công trình khác trong KKT.

+ Sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh và vốn vay ODA để đầu tư một số tuyến đường trong KKT như: Mở rộng đường vào nhà máy xi măng Công Thanh, đường Đông Tây 1, các tuyến giao thông trục chính kết nối các KCN

phía Tây, các tuyến giao thông trục chính Khu đô thị trung tâm; mở rộng đường 513 thành tuyến đường chính trong KKT Nghi Sơn và phục vụ thực hiện hậu cần cho cảng biển Nghi Sơn. Điểm giao giữa đường 513 và quốc lộ 1A sẽ trở thành điểm nhấn về giao thông và cảnh quan trong KKT Nghi Sơn. Đồng thời, huy động các nguồn vốn để đầu tư một số tuyến đường theo quy hoạch KKT Nghi Sơn mở rộng như: Tuyến Đông Tây (đoạn từ đường bộ cao tốc Bắc Nam đến xã Thanh Tân, huyện Như Thanh); tuyến đường từ xã Tân Dân, huyện Tĩnh Gia đến xã Công Chính, huyện Nông Cống; tuyến đường từ Chợ Kho xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia đến xã Minh Thọ, huyện Nông Cống.

+ Thiết kế, xây dựng biểu tượng KKT Nghi Sơn để nâng cao vị thế, khẳng định thương hiệu KKT Nghi Sơn sẽ trở thành một trong những trung tâm đô thị - công nghiệp và dịch vụ ven biển trọng điểm của cả nước, đồng thời tạo điểm nhấn trong thu hút đầu tư.

b) Xây dựng cảng biển:

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hoàn thành dự án nạo vét luồng tàu đoạn từ bến tổng hợp số 4 vào bến số 6 và bến tổng hợp quốc tế gang thép Nghi Sơn bằng nguồn vốn Trung ương. Huy động các nguồn vốn khác để nạo vét luồng tàu đoạn từ bến số 4 đến đê Bắc theo quy hoạch.

- Đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng hoàn thành các bến cảng tổng hợp thuộc khu bến cảng tổng hợp số 1; 06 bến thuộc cảng tổng hợp quốc tế gang thép Nghi Sơn; các bến cảng chuyên dùng của nhà máy xi măng Công Thanh, nhiệt điện Công Thanh, nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2; thu hút đầu tư hoàn chỉnh 04 bến container cho tàu 50.000 DWT cập bến. Phân đấu đến năm 2020 tổng lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 45 triệu tấn.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực bốc xếp hàng hóa qua cảng Nghi Sơn; thu hút đầu tư hệ thống kho bãi phục vụ phát triển vận tải biển và logistics.

c) Xây dựng hạ tầng các KCN trong KKT Nghi Sơn: Khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng các KCN số 3, số 4 theo mô hình KCN xanh - sạch - đẹp, thân thiện với môi trường.

d) Về cấp, thoát nước và xử lý chất thải:

- Hoàn thành giai đoạn 2 Nhà máy sản xuất nước sạch Nghi Sơn ( $60.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ) vào cuối năm 2016, đưa tổng công suất đạt  $90.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; khởi công xây dựng đường ống cấp nước thô công suất  $90.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  và Nhà máy sản xuất nước sạch công suất  $20.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  tại khu vực phía Tây Bắc KKT Nghi Sơn và hoàn thành vào tháng 10/2017 (bằng nguồn vốn của doanh nghiệp).

- Hoàn thành giai đoạn 2 Nhà máy xử lý rác thải Nghi Sơn, đưa tổng công suất xử lý rác lên 500 tấn rác thải sinh hoạt/ngày và 70.000 tấn rác thải nguy hại, công nghiệp/năm. Tập trung kêu gọi nguồn vốn ODA hoặc vốn của nhà đầu tư xây dựng dự án xử lý nước thải của KKT Nghi Sơn theo hình thức PPP. Sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư hệ thống thoát nước mặt trong KKT.

đ) Về hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc:

- Huy động nguồn vốn doanh nghiệp, phối hợp với ngành điện và ngành viễn thông triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc theo quy hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư đường điện cao áp từ thị trấn Tĩnh Gia đến giáp tỉnh Nghệ An và thấp sáng điện một số trục chính trong KKT Nghi Sơn.

e) Về xây dựng các khu tái định cư:

Sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các khu tái định cư đã triển khai; rà soát nhu cầu tái định cư của KKT Nghi Sơn đến năm 2020 để nghiên cứu xây dựng thêm một số khu tái định cư, đáp ứng yêu cầu giải phóng mặt bằng và di dân tái định cư của các dự án mới.

h) Về đầu tư hạ tầng xã hội:

- Y tế: Sử dụng nguồn vốn ngân sách xây dựng các trạm y tế tuyến xã đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Tĩnh Gia; kêu gọi nguồn vốn của nhà đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn, quy mô 500 giường bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế; đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và cán bộ, chuyên gia làm việc trong KKT Nghi Sơn và huyện Tĩnh Gia.

- Giáo dục: Sử dụng nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng đồng bộ hệ thống trường, lớp từ mầm non đến phổ thông trung học. Kêu gọi vốn của các nhà đầu tư xây dựng một số trường đạt chuẩn quốc tế. Đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở 2 Trường Trung cấp nghề Hưng Đô, cơ sở 2 Trường mầm non Vietkids để sớm đi vào hoạt động. Huy động vốn từ các nguồn ngân sách, ODA hoặc xã hội hóa để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn lao động tay nghề cao cho KKT Nghi Sơn.

- Nhà ở công nhân: Huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân trong KKT Nghi Sơn, phấn đấu đến năm 2020 có 70% người lao động có nhà ở.

### **1.3. Thu hút đầu tư:**

a) Phát triển công nghiệp:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để dự án Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành đi vào hoạt động vào năm 2017 với công suất thiết kế 10 triệu tấn dầu thô/năm. Hỗ trợ chủ đầu tư giải quyết các thủ tục cần thiết để khởi công xây dựng Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 công suất 1.200 MW, Nhà máy nhiệt điện Công Thanh công suất 600 MW, Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn (giai đoạn 1) công suất 2 triệu tấn/năm... Đến năm 2020, hoàn thành Trung tâm nhiệt điện Nghi Sơn với tổng công suất 2.400 MW.

Tập trung thu hút các dự án đầu tư chế biến sản phẩm sau lọc hóa dầu và các dự án công nghiệp phụ trợ vào KCN số 3, số 4 KKT Nghi Sơn.

- Thu hút các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, gạch không nung, các sản phẩm vật liệu xây dựng từ nguyên liệu hợp kim và nhựa, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản... vào KCN số 1, KCN luyện kim.

b) Phát triển đô thị, dịch vụ và du lịch:

- Khuyến khích các dự án phát triển hạ tầng khu đô thị, các dự án hạ tầng xã hội (bệnh viện, nhà ở công nhân, trung tâm dạy nghề...), tạo điều kiện cho các ngân hàng trong nước và nước ngoài, các tổ chức tài chính quốc tế mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn, phục vụ nhu cầu phát triển của KKT Nghi Sơn.

- Kêu gọi đầu tư phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của KKT Nghi Sơn; thu hút đầu tư phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại biển Hải Hòa, Tân Dân, Đảo Nghi Sơn, Đảo Mê, hồ Yên Mỹ, khu du lịch sinh thái động Trường Lâm... và thăm quan nền tảng công nghiệp KKT Nghi Sơn.

## **2. Phát triển các khu công nghiệp**

### **2.1. Đầu tư kết cấu hạ tầng**

- Tập trung huy động các nguồn vốn, ưu tiên đầu tư hoàn thiện các công trình ngoài hàng rào KCN Hoàng Long, Bim Sơn, Lam Sơn - Sao Vàng, tạo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật giữa các công trình trong và ngoài hàng rào KCN, đảm bảo tính kết nối giữa các KCN với các vùng kinh tế động lực trong và ngoài tỉnh. Sử dụng ngân sách tỉnh để đầu tư hạ tầng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các KCN. Huy động nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư nhà ở cho công nhân tại các KCN, phân đấu đến năm 2020 có 70% người lao động có nhà ở.

- Lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính và kinh nghiệm về đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng để đầu tư dự án hạ tầng KCN Lam Sơn - Sao Vàng đạt tiêu chuẩn đồng bộ, hiện đại và trở thành KCN điển hình của tỉnh.

- Đôn đốc các chủ đầu tư (Tập đoàn FLC, Tổng Công ty VID, Công ty Cổ phần Kiến trúc Phục Hưng, Công ty HUD 4) xây dựng, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các KCN: Hoàng Long, Bim Sơn và Đình Hương - Tây Bắc ga.

- Nhanh chóng hoàn thiện thủ tục pháp lý để có quyết định thành lập các KCN đã được quy hoạch. Xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư đến tìm hiểu, nghiên cứu, lựa chọn đầu tư hạ tầng các KCN: Bãi Trành, Ngọc Lặc, Thạch Quảng.

### **2.2. Thu hút đầu tư**

- Đấu nối với các Bộ, ngành Trung ương đưa KKT Nghi Sơn và các KCN của tỉnh vào các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm, vùng, liên vùng của quốc gia để tranh thủ sự hỗ trợ về vốn đầu tư và kêu gọi đầu tư. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư cho từng KCN, phù hợp với điều kiện tự nhiên và phát huy lợi thế của từng vùng, cụ thể như sau:

- KCN Lam Sơn - Sao Vàng: Tập trung kêu gọi các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu... và một số doanh nghiệp lớn trong nước, đầu tư một số ngành trọng điểm như: cơ khí chế tạo, ô tô, lắp ráp điện tử, viễn thông, công

nghiệp hỗ trợ, thiết bị y tế, dược phẩm, chế biến thực phẩm đóng hộp và các dự án công nghệ cao...

- KCN Đình Hương - Tây Bắc ga: Thu hút các dự án sản xuất hàng tiêu dùng, lắp ráp linh kiện điện tử, may mặc, công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến...

- KCN Bim Sơn: Ưu tiên các dự án chế tạo, lắp ráp, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, ô tô, máy nông nghiệp, điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng, phân bón, hóa chất...

- KCN Hoàng Long: Kêu gọi các Tập đoàn lớn đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, ô tô, thiết bị y tế, dược phẩm, may mặc, dệt nhuộm, sản xuất phụ kiện cho ngành may mặc...

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch và tăng cường quản lý quy hoạch**

- Lập quy hoạch KKT và các KCN phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu sử dụng đất, quy hoạch phát triển vùng, ngành, đảm bảo kết nối hạ tầng giao thông: đường bộ, đường sắt, đường biển và hàng không, đảm bảo tính kết nối giữa các vùng kinh tế động lực trong tỉnh và các vùng kinh tế trọng điểm của vùng, phù hợp với các điều kiện và phát huy được lợi thế của tỉnh, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KKT Nghi Sơn, các KCN phải gắn liền với quy hoạch phát triển đô thị hiện đại, xanh - sạch - đẹp - thân thiện môi trường - phát triển bền vững. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu điều chỉnh các đồ án quy hoạch chi tiết cho phù hợp. Lựa chọn tư vấn có năng lực để thực hiện các đồ án quy hoạch đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức tốt việc quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch, phân rõ trách nhiệm của địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch được duyệt, tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, xây dựng trái phép. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy hoạch và các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong quản lý quy hoạch dẫn đến sai phạm.

##### **2. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, rà soát, điều chỉnh bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KKT, KCN**

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, định hướng tập trung vào các thị trường, đối tác có tiềm năng và thế mạnh; tăng cường quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh của KKT Nghi Sơn và các KCN trên một số kênh truyền thông trong nước và quốc tế có uy tín; tạo mối quan hệ chặt chẽ với các Đại sứ quán Việt Nam và các tổ chức tư vấn đầu tư tại các thị trường trọng điểm Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, EU. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam để đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ xúc tiến đầu tư giỏi về chuyên môn, ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn), am hiểu nhiều lĩnh vực để chủ động tiếp cận thị trường và đối tác. Thành lập bàn đàm phán Nhật Bản (Japan desk) để thực hiện xúc tiến có hiệu quả với các nhà đầu tư Nhật Bản. Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đồng hành, hỗ trợ cùng nhà đầu tư trong suốt quá trình trước, trong và sau đầu tư.

- Thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước và của tỉnh đã ban hành; đồng thời, rà soát, điều chỉnh, nghiên cứu xây dựng một số chính sách ưu đãi đầu tư đủ sức hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao, nhằm thu hút đầu tư như: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng, nâng mức thưởng cho người có công vận động thu hút đầu tư, hỗ trợ đào tạo lao động, khuyến khích lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi về làm việc trong KKT Nghi Sơn và các KCN...

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn vốn để đầu tư và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của KKT Nghi Sơn và các KCN. Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực.

### **3. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính**

- Tiếp tục chọn cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy, nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn trở thành đơn vị đi đầu của tỉnh trong thực hiện nền “hành chính phục vụ”, lấy nguyện vọng và lợi ích cơ bản của nhân dân, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp/nhà đầu tư làm mục tiêu hoạt động. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn, kiến thức xã hội và phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, tác phong ứng xử của cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; áp dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo rút ngắn thời gian và chi phí cho nhà đầu tư. Xây dựng Cổng thông tin điện tử để quảng bá hình ảnh, xúc tiến đầu tư và triển khai các dịch vụ hành chính công tại Ban Quản lý KKT Nghi Sơn.

- Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không thực sự cần thiết, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Thường xuyên tổng hợp những bất cập trong quá trình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ.

- Ban hành quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan, phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, đảm bảo chặt chẽ, thông suốt, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Mở rộng và nâng cao cơ chế phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KKT Nghi Sơn.

#### **4. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư**

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển KKT Nghi Sơn và các KCN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương tại KKT Nghi Sơn và các KCN trong việc xác định nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất, xác định đối tượng tái định cư; ngăn ngừa và xử lý kịp thời tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng, coi nói trái phép; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp, nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân nhằm hạn chế vi phạm. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm. Tổ chức giao ban thường xuyên và chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhanh chóng bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư theo đúng tiến độ cam kết.

- Xây dựng bảng giá đất đảm bảo mặt bằng chung so với các tỉnh trong vùng; xây dựng đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách hỗ trợ tái định cư phù hợp với quy định của pháp luật, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư và người sử dụng đất.

- Quan tâm đến công tác chuyển đổi nghề và phục hồi sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư tại KKT, các KCN.

#### **5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng KKT Nghi Sơn và các KCN**

- Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án của các bộ, ngành Trung ương để tập trung đầu tư hạ tầng KKT Nghi Sơn và một số hạng mục hạ tầng thiết yếu ngoài hàng rào các KCN.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn khác nhau: PPP, ODA, vốn từ quỹ đất, vốn ứng trước từ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp.

#### **6. Chú trọng công tác quản lý nhà nước sau đầu tư; nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và các cấp, các ngành chức năng trong công tác giải quyết đình công, lãn công, ngừng việc tập thể**

- Thực hiện việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan (đặc biệt là quy định về ký quỹ đầu tư để đảm bảo thực hiện dự án theo mục tiêu, tiến độ đăng ký).

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp, đôn đốc tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo tiến độ; kiên quyết thu hồi những dự án không có khả năng triển khai, cố tình chậm tiến độ, gây lãng phí đất đai, để giao cho nhà đầu tư có năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Kịp thời phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Các cơ quan chức năng phối hợp, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc và tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng lao động, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, an toàn vệ sinh lao động, cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp; phối hợp, thống nhất trong công tác lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, thanh tra, tránh chồng chéo và gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Chính quyền địa phương nơi có KKT, KCN chủ trì phối hợp với các ngành chức năng trực tiếp giải quyết các vụ việc đình công, bãi công, ngừng việc tập thể xảy ra tại các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

- Phát triển tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người lao động, tổ chức đối thoại, tháo gỡ vướng mắc giữa người lao động và người sử dụng lao động, tạo mối quan hệ hài hòa không để đình công, bãi công và ngừng việc trái pháp luật.

## **7. Đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong KKT, KCN**

Công an tỉnh triển khai thực hiện tốt Đề án đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) trong KKT Nghi Sơn; chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các lực lượng chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở trong KKT Nghi Sơn và các KCN quan tâm xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, dân quân, tự vệ, các tổ ANTT, tổ an ninh xã hội và các lực lượng bảo vệ ANTT khác tại cơ sở; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong công tác bảo đảm ANTT trong KKT Nghi Sơn và các KCN. Tổ chức nắm tình hình, triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, lợi dụng đầu tư để xâm phạm an ninh quốc gia, lợi ích Nhà nước và các cơ quan, doanh nghiệp; phòng chống hoạt động khủng bố. Giải quyết tình trạng khiếu kiện đông người, đình công trái pháp luật, gây rối ANTT, cản trở công tác giải phóng mặt bằng và thi công dự án. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm, tập trung triệt xóa các băng, nhóm tội phạm hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường. Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, nhân khẩu, hộ khẩu, cư trú của người nước ngoài, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT. Bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng chống cháy nổ, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn KKT và các KCN.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là Ban quản lý kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia và các huyện, thị xã, thành phố có các khu công nghiệp tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Chương trình phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, để tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, căn cứ nội dung chương trình này, khẩn trương cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách... và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện chương trình này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/cáo);
- Các Ban, Văn phòng TW (b/cáo);
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Đảng ủy, BTL Quân khu IV;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy, BCS đảng, đảng đoàn trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



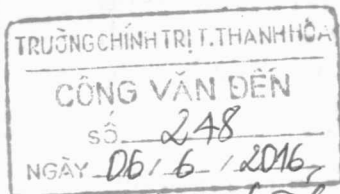
**Trịnh Văn Chiến**

Số 291-QĐ/TU

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực  
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020**



- Kp. Giáo dục*  
*M. W. S. T.*  
*Ư. V. T.*  
*Ch. C. C.*
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII; Quy chế làm việc và Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
  - Xét đề nghị của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVIII  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu trình độ, ngành nghề đào tạo hợp lý; tập trung đào tạo nguồn nhân lực những ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, lao động lành nghề cho các tỉnh, thành phố trong cả nước và nước ngoài. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh, đảm bảo lao động có nhu cầu làm việc đều có việc làm; bố trí sử dụng lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo và năng lực thực tế. Phấn đấu đến năm 2020, trình độ nhân lực của tỉnh đạt khá so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đưa năng suất lao động của tỉnh bằng và vượt mức bình quân chung của cả nước.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Đào tạo cho thị trường lao động trong tỉnh khoảng 396 nghìn lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 55% năm 2015 lên 70% năm 2020. Lao động trong nền kinh tế có văn bằng chứng chỉ tăng từ 20,2% lên 27,6%; trong đó, trình độ sơ cấp tăng từ 2,6% lên 4,5%, trình độ trung cấp tăng từ 9,3% lên 11,9%, trình độ cao đẳng tăng từ 3,8% lên 5,2%, trình độ đại học tăng từ 4,3% lên 5,7%, trình độ sau đại học tăng từ 0,26% lên 0,41%.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện; 95% cán bộ, công chức cấp xã, 100% viên chức đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

- Hàng năm có ít nhất 80% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện; 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, đạo đức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ. Có ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành hàng năm. 100% đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Có ít nhất 80% doanh nhân được bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị từ 3,7% xuống còn 3,1%; tỷ lệ thiếu việc làm của lao động khu vực nông thôn từ 6,7% xuống còn 6,1%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm 11%.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở**

a) *Đối tượng:* Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) *Mục tiêu:* Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực, tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý và thực thi công vụ trên các lĩnh vực.

c) *Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:*

- *Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:* Đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho 1.000 người là cán bộ, công chức trong nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương; đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho 200 người là trưởng, phó phòng, nguồn quy hoạch trưởng, phó phòng và tương đương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 2.000 người; đảm bảo đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, đạo đức công vụ, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ hàng năm cho khoảng 4.000 lượt người/năm (ít nhất 80% cán bộ, công chức).

- *Đối với cán bộ, công chức cấp xã:* Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp cho 1.500 người, đảm bảo đến năm 2020 có 100% cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, 95% có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 21.000 người (trong đó: những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, phổ là 11.000 người). Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, đạo đức công vụ, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ hàng năm cho khoảng 8.500 lượt người/năm (ít nhất 60% cán bộ, công chức).

- *Đối với đội ngũ viên chức:* Đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho 500 người là cán bộ trong nguồn quy hoạch, cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý; trung cấp lý luận chính trị cho 3.000 người; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 500 người; đảm bảo ít nhất 70% viên chức được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành hàng năm cho khoảng 36.000 người (ít nhất 60% viên chức); trong đó, sự nghiệp giáo dục 30.000 người, y tế 4.500 người, sự nghiệp khác 1.500 người.

- *Đối với đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020:* Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động theo quy định cho 17.279 người, đạt 100%; trong đó, đại biểu HĐND cấp tỉnh 95 người, cấp huyện 993 người, cấp xã trên 16.000 người.

d) *Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:* Đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho cán bộ, lãnh đạo trẻ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ nguồn quy hoạch lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng tập trung (hoặc không tập trung) tại Trường Chính trị tỉnh đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (nam từ 40 tuổi, nữ từ 35 tuổi trở lên); tại các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện đối với cán bộ, công chức lãnh đạo cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, phố. Đào tạo trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã theo hình thức vừa làm vừa học, liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành; bồi dưỡng bắt buộc cập nhật kiến thức chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành.

đ) *Tổ chức thực hiện:* Các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố đề xuất nhu cầu; Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng, trình duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Sở Nội vụ chủ trì xây dựng, trình duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.

e) *Dự kiến kinh phí thực hiện:* 353 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh 103 tỷ đồng; nguồn khác, gồm ngân sách huyện, xã, kinh phí của các đơn vị, người học đóng góp là 250 tỷ đồng.

## **2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân**

a) *Đối tượng:* Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp, các cá nhân chuẩn bị khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) *Mục tiêu:* Nâng cao kiến thức về khởi sự và quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân nhằm xây dựng đội ngũ doanh nhân có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp; đến năm 2020 có ít nhất 80% doanh nhân được bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp. Số lượng khoảng 11 nghìn người, trong đó: Bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp 3,6 nghìn người; quản trị doanh nghiệp 7,4 nghìn người.

c) *Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:* Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khởi sự và quản trị doanh nghiệp theo các chuyên đề quy định tại Thông tư

liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

*d) Hình thức bồi dưỡng:* Bồi dưỡng tập trung từ 3 - 5 ngày.

*đ) Tổ chức thực hiện:* Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với VCCI Thanh Hóa, các hiệp hội doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi sự và quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân.

*e) Dự kiến kinh phí thực hiện:* 11 tỷ đồng; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 5,5 tỷ đồng, người học đóng góp 5,5 tỷ đồng.

### **3. Đào tạo nghề gắn với tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh**

*a) Đối tượng:* Lao động từ 15 tuổi trở lên, có nhu cầu học nghề.

*b) Mục tiêu:* Đào tạo, cung ứng đủ nhu cầu nhân lực trình độ từ dạy nghề dưới 3 tháng đến trình độ cao đẳng, đáp ứng nguồn lao động phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh. Số lượng khoảng 356 nghìn người.

- Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 70 nghìn người; trong đó, trình độ cao đẳng 4,5 nghìn người, trung cấp 13 nghìn người, sơ cấp 4 nghìn người, dạy nghề dưới 3 tháng 47,5 nghìn người. Các nghề ưu tiên đào tạo: Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao...

- Ngành công nghiệp - xây dựng khoảng 153 nghìn người; trong đó, trình độ cao đẳng 12 nghìn người, trung cấp 33 nghìn người, sơ cấp 10 nghìn người, dạy nghề dưới 3 tháng 98 nghìn người. Các nghề ưu tiên đào tạo: Xây dựng, cơ khí, tự động hóa, điện tử, chế biến thực phẩm, may trang phục, da giày...

- Ngành dịch vụ khoảng 133 nghìn người; trong đó, trình độ cao đẳng 18 nghìn người, trung cấp 23 nghìn người, sơ cấp 31 nghìn người, dạy nghề dưới 3 tháng 61 nghìn người. Các nghề ưu tiên đào tạo: Du lịch, dịch vụ lưu trú và ăn uống, vận tải kho bãi, bán buôn, bán lẻ...

*c) Tổ chức thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá lại năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề; xây dựng và trình duyệt kế hoạch đào tạo nghề phục vụ tái cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2020, tổ chức thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

*d) Dự kiến kinh phí thực hiện:* 3.396 tỷ đồng; ngân sách cấp tỉnh 1.356 tỷ đồng, nguồn khác 2.040 tỷ đồng.

### **4. Đào tạo nhân lực phục vụ xuất khẩu lao động**

*a) Đối tượng:* Lao động đủ 18 tuổi đến 35 tuổi, có trình độ học vấn và sức khỏe tốt.

*b) Mục tiêu:* Đào tạo, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, chuyên môn kỹ thuật, giáo dục định hướng cho lao động đi làm việc tại nước ngoài. Số lượng khoảng 50 nghìn người.

c) *Nội dung, hình thức đào tạo*: Đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng nghề phù hợp với công việc trước khi xuất cảnh. Đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

đ) *Thị trường xuất khẩu*: Malaixia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

e) *Tổ chức thực hiện*: Ban Chỉ đạo xuất khẩu lao động cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động, tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc tại các thị trường phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế của các lao động.

g) *Dự kiến kinh phí thực hiện*: 250 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh là 50 tỷ đồng, nguồn khác 200 tỷ đồng.

### **5. Đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh**

a) Các trường đại học trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá lại năng lực đào tạo của từng chuyên ngành đã được cấp có thẩm quyền cho phép đào tạo; xác định rõ những ngành nghề có lợi thế, tập trung xây dựng thành các khoa, ngành đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực. Trường Đại học Hồng Đức tập trung xây dựng một số khoa ngành như: Quản trị kinh doanh, Kỹ thuật công trình xây dựng, Khoa học cây trồng, Sư phạm toán thành các khoa ngành đào tạo chất lượng cao; hạn chế đào tạo trình độ cao đẳng, nhất là đối với các ngành sư phạm, kế toán... từng bước chuyển đổi đào tạo trình độ cao đẳng theo hướng nghề nghiệp ứng dụng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Các trường cao đẳng, trung cấp thực hiện chuyển đổi hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo theo hướng nghề nghiệp ứng dụng, đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh (đào tạo thợ), đảm bảo sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá lại năng lực đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh; kiến nghị, đề xuất các ngành nghề cần mở rộng quy mô đào tạo, các ngành nghề duy trì quy mô đào tạo, các ngành nghề giảm quy mô đào tạo, các ngành nghề không đào tạo trong giai đoạn tới; hướng dẫn các trường cao đẳng, trung cấp chuyển đổi hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

### **6. Đào tạo, thu hút đội ngũ chuyên gia đầu ngành**

a) *Đối tượng*: Những người tốt nghiệp từ thạc sỹ và tương đương trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn, có khả năng vượt trội so với mặt bằng chung của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

b) *Mục tiêu*: Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Số lượng đào tạo, thu hút khoảng 100 người có trình độ tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II, bác sỹ nội trú.

c) *Lĩnh vực đào tạo, thu hút*: Kinh tế đối ngoại, tư vấn hoạch định chính sách, pháp lý, quy hoạch, kiến trúc, môi trường, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, y học, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, khoa học - công nghệ...

d) *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Sở Nội vụ tiến hành rà soát, chọn lọc các cán bộ, công chức, viên chức theo đúng đối tượng, xây dựng kế hoạch đào tạo, cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút đội ngũ chuyên gia đầu ngành về công tác tại tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

đ) *Dự kiến kinh phí thực hiện*: 100 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

7. Tổng kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo các nhiệm vụ trọng tâm là 5.310 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách cấp tỉnh 2.077 tỷ đồng, nguồn khác 3.233 tỷ đồng.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, thông tin tuyên truyền về đào tạo, sử dụng nhân lực trên địa bàn tỉnh**

- Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; đề án vị trí việc làm, các đề án tái cơ cấu kinh tế, các dự án đang triển khai thực hiện, các dự án đã được cấp chứng nhận đăng ký đầu tư và định hướng các dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020, nâng cao chất lượng công tác dự báo, xác định cụ thể nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ đào tạo đối với từng ngành, lĩnh vực, làm cơ sở cho các cơ sở đào tạo, dạy nghề xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về định hướng nghề nghiệp, về nhu cầu nhân lực đối với từng ngành, lĩnh vực, những ngành nghề đang dư thừa lao động, khó tìm việc làm; từng bước xóa bỏ quan niệm chỉ cho con em đi học đại học, không học các trường nghề, học xong chỉ muốn làm trong các cơ quan nhà nước. Thông báo công khai chất lượng của các cơ sở đào tạo để khuyến cáo người học lựa chọn ngành nghề, cơ sở đào tạo phù hợp.

- Thúc đẩy hình thành và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động để kết nối cung - cầu lao động; rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm; khuyến khích phát triển dịch vụ môi giới, tư vấn việc làm và nghề nghiệp; củng cố, đổi mới hoạt động của sàn giao dịch việc làm; tiếp tục phát triển và hoàn thiện các hình thức thông tin thị trường lao động để định hướng lựa chọn ngành nghề đào tạo và tìm kiếm việc làm.

#### **2. Tập trung nâng cao năng lực đào tạo cho các cơ sở đào tạo**

- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp; xác định cụ thể quy mô, ngành nghề đào tạo cho từng cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nhân lực của tỉnh; xây dựng một số khoa đào tạo chất lượng cao theo chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN đối với các chuyên ngành có nhu cầu sử dụng lớn tại Trường Đại học Hồng Đức, Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch, mở rộng đào tạo sau đại học; tiếp tục hoàn

thiện các điều kiện đảm bảo Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa hoạt động hiệu quả; khuyến khích các cơ sở đào tạo lớn có uy tín trong và ngoài nước mở các phân hiệu, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Trường Chính trị tỉnh; xúc tiến xây dựng các trường nghề chất lượng cao, nghề trọng điểm quốc gia; thực hiện sáp nhập Trung tâm dạy nghề với Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLDTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ; sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đầu tư mua sắm ở các trung tâm dạy nghề cấp huyện.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu phù hợp; giai đoạn 2016 - 2020, đào tạo bổ sung 200 tiến sỹ cho các trường đại học; 250 thạc sỹ, tiến sỹ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút đội ngũ giảng viên giỏi, các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy tại các trường đại học; các nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, thợ bậc cao của doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng nghề nghiệp - ứng dụng, đảm bảo tính thống nhất, liên thông theo từng ngành, nghề đào tạo, phù hợp với tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất. Tiếp thu có chọn lọc những chương trình đào tạo tiên tiến, gần với chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và phục vụ thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, ý thức tác phong làm việc, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho người học.

- Đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp đào tạo (thảo luận nhóm, hội thảo chuyên đề, trực quan, thuyết trình, thực hành...) nhằm khơi dậy và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

### **3. Huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển đào tạo, dạy nghề**

- Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư cho các cơ sở đào tạo; quan tâm đầu tư từ ngân sách nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, chuyên gia đầu ngành, các lĩnh vực ưu tiên, các ngành nghề tính có lợi thế cạnh tranh, đào tạo nghề nâng cao năng lực cho người nghèo để vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo, khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển đào tạo, dạy nghề; áp dụng mô hình đào tạo theo cơ chế chia sẻ kinh phí đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp; khuyến khích các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các trường ngoài công lập vay vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, đổi mới trang thiết bị dạy học và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tiến hành rà soát, đánh giá lại hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; đối với các cơ sở đào tạo được đầu tư từ vốn

ngân sách nhà nước nhưng sử dụng không hiệu quả, cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp, lạc hậu cần xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh theo hình thức đối tác công tư; trước hết, tập trung rà soát, sắp xếp, chuyển đổi mục đích sử dụng, hình thức quản lý đối với các Trung tâm dạy nghề thuộc các tổ chức chính trị - xã hội và các huyện, thị xã, thành phố.

#### **4. Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường hợp tác liên kết trong đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực**

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề để tạo việc làm, tăng cầu lao động nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị, nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo của tỉnh với các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài trong đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nghề trọng điểm bằng nhiều hình thức như: chuyển giao trao đổi nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên; nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên.

- Các ngành, cơ quan, đơn vị, trên cơ sở vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, ngạch bậc công chức, viên chức và quy hoạch cán bộ, xác định rõ nhu cầu đào tạo và đăng ký kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các ngành, cơ quan, đơn vị; mở rộng hình thức đào tạo theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực; nắm bắt thông tin phản hồi từ doanh nghiệp để điều chỉnh nội dung, phương pháp, kế hoạch đào tạo, đảm bảo chất lượng đầu ra, gắn với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

#### **5. Đảm bảo công khai, minh bạch trong tuyển dụng nhân lực; sử dụng hiệu quả nhân lực hiện có**

- Thực hiện thông báo rộng rãi nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước; tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng, dân chủ, nhằm tuyển chọn những người có năng lực chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt vào bộ máy cơ quan nhà nước. Tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng nhân lực; thực hiện việc tuyển dụng qua thi tuyển đối với công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng lao động tiến hành rà soát, sắp xếp lại lao động theo từng vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với chuyên ngành đào tạo và năng lực thực tế để nâng cao hiệu quả công việc; có kế hoạch tự đào tạo, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tác phong làm việc và ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động. Mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, tích cực tự học, tự rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,

đảm bảo đủ năng lực để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và xử lý có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn.

## **6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về đào tạo và sử dụng nhân lực**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và doanh nghiệp trong tỉnh quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực trong ngành, đơn vị mình quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm để sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; huy động sự tham gia đánh giá, giám sát của toàn xã hội đối với việc đào tạo và sử dụng nhân lực; chỉ đạo, làm tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị.

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 cho phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; bổ sung thêm phần định hướng đến năm 2030.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, cơ chế, chính sách về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, trước hết là cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác đào tạo; chính sách khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ; chính sách bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, thu hút các chuyên gia, lao động có tay nghề cao về làm việc tại tỉnh...

- Đẩy mạnh phân cấp, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở đào tạo; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm trong công tác đào tạo. Thực hiện rộng rãi việc kiểm định chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo và công bố công khai kết quả kiểm định để phân loại, thúc đẩy cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động từ xây dựng kế hoạch đến đào tạo, sử dụng lao động, đảm bảo đào tạo gắn với sử dụng, tránh tình trạng đào tạo tràn lan, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung của chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, căn cứ nội dung chương trình này, khẩn trương cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách... và phân công trách nhiệm cụ thể

cho các ngành, địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện chương trình này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/cáo);
- Các Ban, Văn phòng TW (b/cáo);
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Đảng ủy, BTL Quân khu IV;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy, BCS đảng, đảng đoàn trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**Trịnh Văn Chiến**